

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Hồng

Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông
Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh năm 1995 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 2, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; tiền án: ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng 25 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Phan Văn Rô, sinh năm 1992

HKTT: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang

Trú tại: Ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (mẹ bị cáo)

Trú tại: Tổ 2, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 10, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bùi Văn Giáp, sinh năm 1984

Trú tại: Ấp K54, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở: Xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/01/2018, sau khi uống rượu xong, cả nhóm gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh L, Phan Văn R, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Th, Lê Huy H và Bùi Văn G rủ nhau đến quán karaoke Diamond thuộc ấp 5, xã T, huyện H để hát và uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm uống hết hơn một thùng bia. Lúc này, anh G say nên L chở anh G về nhà nghỉ “Th T” thuộc ấp 2, xã T thuê phòng ngủ rồi L quay lại quán Diamond để tiếp tục hát và uống bia. Tuy nhiên, khi quay lại quán, mọi người đã ra về chỉ còn R và T, một lúc sau cả ba đi về ngủ. L điều khiển xe mô tô biển số 93F1-333.75 đi về nhà nghỉ “Th T” để ngủ cùng anh G. Khi đến ngã tư T, L nhìn thấy R điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 93C1-03656 đi trước. Do biết trong ba lô của R có tiền nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. L điều khiển xe chạy theo phía sau cách khoảng 100m, khi anh R đi qua cây xăng “T K” khoảng 200m, anh R dừng xe bên phải lề đường để gọi điện thoại. Thấy anh R gục đầu xuống tay lái xe mô tô nên L điều khiển xe chạy từ từ đến vị trí xe mô tô của R cách khoảng 0,5m rồi dừng xe lại, nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc ba lô để trên бага giữa xe của R. Lấy được ba lô, L để vào бага giữa xe rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã M. Đi được khoảng 01km, không thấy R đuổi theo nên L điều khiển xe quay lại đi vào đường Bắc – Nam, hướng về Ủy ban nhân dân xã T. Khi vào đến đầu đường Bắc – Nam, L mở ba lô vừa chiếm đoạt của anh R, thấy bên trong ba lô có máy tính xách tay, điện thoại, hồ sơ và ví tiền. L mở ví ra lấy tiền bỏ vào túi quần rồi bỏ ví tiền vào ba lô, ném ba lô vào bụi cỏ bên lề đường. Sau khi chiếm đoạt tài sản của R, L điều khiển xe về nhà nghỉ “Th T” lấy tiền ra đếm được 2.100.000đ. Một lúc sau, T và R đi đến nhà nghỉ Th T và yêu cầu L trả lại ba lô nhưng L không thừa nhận nên xảy ra cãi nhau, xô xát. Lúc này, anh

G nghi R vu khong L nen dung tay, chan danh anh R. Vu viec duoc trinh bao den luc luong cong an xa T de giai quyét.

Ngoài số tiền 2.100.000đ, cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ tài sản mà bị cáo L đã chiếm đoạt của anh Phan Văn R gồm: 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại, 01 ví tiền bên trong có giấy tờ tùy thân và số tiền 379.000đ, các hồ sơ giấy tờ khác và đã trả lại cho anh R theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2018, L dùng số tiền chiếm đoạt được của anh R sửa xe hết 1.600.000đ, còn lại 500.000đ L tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 20 ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận như sau:

01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEInova2i trị giá 5.870.200đ

01 máy tính hiệu Dell LATITUDE/d52intel core Duo in side RAM: 2GB trị giá 2.500.000đ.

01 bóp da màu vàng hình chữ nhật 12cm x 20cm, nhãn hiệu V trị giá 45.000đ.

01 ba lô bằng vải hiệu Shayer USA trị giá 45.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-333.75

01 áo thun ngắn tay màu đen

01 quần Jean nam, dài ngang gối màu xanh nhạt

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHQ ngày 25/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Người bị hại thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như bản cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng số 21/CT-VKSHQ ngày 25/5/2018, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Ngoài ra, tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm

nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, định giá, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/01/2018, khi thấy anh R đang gục đầu xuống xe để nghe điện thoại, Nguyễn Thanh L đã điều khiển xe đến gần, dừng xe lại và dùng tay giật chiếc ba lô của anh Phan Văn R đang để giữa gác ba ga xe rồi điều khiển xe bỏ chạy. Ba lô bằng vải trị giá 45.000đ, trong ba lô có 01 điện thoại di động trị giá 5.870.200đ, 01 máy tính trị giá 2.500.000đ, 01 bóp da trị giá 45.000đ và số tiền 2.479.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 10.939.200đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với mong muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động để thỏa mãn tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án, ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng 25 ngày tù về tội “Gây

rối trật tự công cộng”, chưa được xóa án tích thì lại phạm tội mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục thiệt hại, bị cáo đã phối hợp với cơ quan công an thu hồi lại các tài sản bị chiếm đoạt làm giảm bớt tác hại của tội phạm, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm a, b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Th đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho người bị hại - anh Phan Văn R số tiền 6.000.000đ, anh R không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Bà Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

[5]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-333.75 là phương tiện Nguyễn Thanh L điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe mô tô trên do Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981 ngụ tại tổ 01, ấp H, xã, huyện L đứng tên chủ sở hữu và liên quan đến vụ án khác cần giao cho cơ quan công an huyện H thu giữ, tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean nam, dài ngang gối màu xanh nhạt là quần áo của L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L không yêu cầu trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cướp giật tài sản”

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm a, b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

[3]. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean nam, dài ngang gối màu xanh nhạt.

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93F1-333.75 cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H tiếp tục bảo quản và giải quyết theo thẩm quyền.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Công an huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải

Đã ký

